

SỞ GD&ĐT ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT THANH BÌNH 2

KIỂM TRA HỌC KỲ I

Năm học 2017 – 2018

Môn: Địa lý - Lớp: 12

Ngày kiểm tra:.....

Thời gian làm bài: **50** phút *(không kể thời gian phát đề)*

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là:

- A.** Cận xích đạo gió mùa **B.** Nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh
- C.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh **D.** Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh

Câu 2: Mùa đông **không** còn rõ rệt ở:

- A.** Duyên hải Nam Trung Bộ **B.** Đồng bằng Bắc Bộ
- C.** Vùng núi phía Bắc **D.** Bắc Trung Bộ

Câu 3: Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng :

- A.** Tây Nguyên và Nam Bộ. **B.** Nam Bộ.
- C.** Phía Nam đèo Hải Vân. **D.** Trên cả nước.

Câu 4: Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là:

- A.** Đồi rừng gió mùa nhiệt đới
- B.** Đồi rừng xích đạo
- C.** Đồi rừng nhiệt đới
- D.** Đới rừng gió mùa cận xích đạo

Câu 5: Điểm cuối cùng của đường hải giới nước ta về phía nam là :

- A. Rạch Giá.** **B. Cà Mau.** **C. Hà Tiên.** **D. Móng Cái.**

Câu 6: Đây là điểm **khác nhau** cơ bản của khí hậu Nam Bộ và khí hậu Tây Nguyên.

- A.** Tây Nguyên có mưa lệch pha sang thu đông.
- B.** Nam Bộ có khí hậu nóng và điều hoà hơn.

- C. Nam Bộ có hai mùa mưa khô đối lập.
- D. Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

Câu 7: Mùa mưa ở miền Trung đến muộn hơn so với cả nước do tác động của:

- A. Frông lạnh vào mùa thu - đông
- B. Các dãy núi đâm ngang ra biển
- C. Gió phơn Tây Nam khô nóng vào đầu mùa hạ
- D. Bão đến tương đối muộn so với miền Bắc

Câu 8: Đặc điểm cơ bản của Biển Đông ít có ảnh hưởng đến thiên nhiên nước ta là:

- A. Đặc điểm hải văn thể hiện rõ đặc tính của vùng biển nhiệt đới ẩm gió mùa
- B. Giàu tài nguyên khoáng sản và hải sản
- C. Hình dạng tương đối khép kín
- D. Vùng biển rộng, có đặc tính nhiệt đới ẩm, chịu ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 9: Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở:

- A. Đông Bắc B. Bắc Trung Bộ C. Tây Bắc D. Đồng bằng Bắc Bộ

Câu 10: Nguyên nhân gây mưa phùn cho vùng ven biển và đồng bằng Bắc Bộ là do gió:

- A. Mậu dịch nửa cầu Nam B. Mậu dịch nửa cầu Bắc
- C. Tây Nam từ vịnh Tây Bengal D. Đông Bắc

Câu 11: Cho bảng số liệu: Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

ĐỊA ĐIỂM	LƯỢNG MƯA (mm)	LƯỢNG BỐC HƠI (mm)	CÂN BẰNG ẨM (mm)
HÀ NỘI	1676	989	+ 687
HUẾ	2868	1000	+ 1868

TP.HỒCHÍ MINH	1931	1686	+ 245
------------------	------	------	-------

Nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên

- A. Lượng bốc hơi tăng dần từ Hà Nội vào Hồ Chí Minh
- B. Cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế, Hồ Chí Minh luôn dương.
- C. Cân bằng ẩm cao nhất là ở Huế, thứ hai là Hà Nội, thứ ba là Hồ Chí Minh
- D. Lượng mưa tăng dần từ Hà Nội vào Hồ Chí Minh

Câu 12: Mưa phùn là loại mưa :

- A. Diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc.
- B. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông.
- C. Diễn ra vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc.
- D. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông.

Câu 13: Gió nào mang lại cho miền Bắc nước ta thời tiết lạnh, khô vào đầu mùa đông và lạnh ẩm vào cuối mùa đông?

- A. Gió Đông Bắc
- B. Gió Mậu dịch nửa cầu Bắc
- C. Gió Mậu dịch nửa cầu nam
- D. Gió Tây Nam từ vịnh Tây Bengal

Câu 14: Nửa sau mùa đông, gió mùa Đông Bắc thổi vào nước ta có tính chất lạnh ẩm, vì:

- A. Gió thổi qua lục địa Trung Hoa rộng lớn
- B. Gió càng về gần phía nam.
- C. Gió thổi lệch về phía đông, qua biển
- D. Gió di chuyển về phía đông

Câu 15: Biểu hiện rõ nhất đặc điểm nóng ẩm của Biển Đông là :

- A. Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.
- B. Nhiệt độ nước biển khá cao và thay đổi theo mùa.
- C. Có các luồng gió theo hướng đông nam thổi vào nước ta gây mưa.



D. Có các dòng hải lưu nóng hoạt động suốt năm.

Câu 16: Đây là điểm **khác biệt** về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

A. Nam Trung Bộ không chịu ảnh hưởng của phơn Tây Nam.

B. Mùa mưa ở Nam Trung Bộ chậm hơn.

C. Mùa mưa của Nam Trung Bộ sớm hơn.

D. Chỉ có Nam Trung Bộ mới có khí hậu cận Xích đạo.

Câu 17: Nếu ở chân núi phía tây của núi Chư Yang Sin có nhiệt độ là $20,4^{\circ}\text{C}$ thì theo quy luật đai cao, nhiệt độ ở chân núi phía đông này sẽ là

A. 32°C

B. 30°C

C. 35°C

D. 25°C

Câu 18: Biển Đông là một vùng biển:

A. Có đặc tính nóng ẩm

B. Ít chịu ảnh hưởng của gió mùa

C. Mở rộng ra Thái Bình Dương

D. Không rộng

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với khí hậu của phần phía Nam lãnh thổ nước ta (từ 16° B trở vào):

A. Về mùa đông không có mưa phùn

B. Quanh năm nóng

C. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C

D. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt

Câu 20: Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm :

A. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.

B. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.

C. Xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.

D. Kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20°C .

Câu 21: Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là :



- A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.
- B. Một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.
- C. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.
- D. Gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.

Câu 22: Ở đồng bằng Bắc Bộ, gió phơn xuất hiện khi :

- A. Khối khí từ lục địa Trung Hoa đi thẳng vào nước ta sau khi vượt qua núi biên giới.
- B. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn vào nước ta.
- C. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương mạnh lên vượt qua được hệ thống núi Tây Bắc.
- D. Áp thấp Bắc Bộ khơi sâu tạo sức hút mạnh gió mùa tây nam.

Câu 23: Thời gian gió mùa mùa đông thổi vào nước ta từ:

- A. Tháng IX đến tháng IV
- B. Tháng XII đến tháng IV
- C. Tháng X đến tháng IV
- D. Tháng XI đến tháng IV

Câu 24: Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam xác định quần đảo Trường Sa thuộc :

- A. Thành phố Đà Nẵng.
- B. Tỉnh Quảng Ngãi.
- C. Tỉnh Khánh Hoà.
- D. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Câu 25: Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do vị trí địa lí:

- A. Nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.
- B. Nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương
- C. Nằm ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.
- D. Nằm tiếp giáp với Biển Đông

Câu 26: Vùng biển mà tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải và hàng không như công ước quốc tế quy định, được gọi là:



- A. Nội thủy
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Lãnh hải
- D. Vùng đặc quyền về kinh tế

Câu 27: Sông ngòi ở Tây Nguyên và Nam Bộ lượng dòng chảy kiệt rất nhỏ vì :

- A. Ở đây có mùa khô sâu sắc, nhiệt độ cao, bốc hơi nhiều.
- B. Sông chảy trên đồng bằng thấp, phẳng lại đổ ra biển bằng nhiều chi lưu.
- C. Phần lớn sông ngòi ở đây đều nhận nước từ bên ngoài lãnh thổ.
- D. Phần lớn sông ở đây đều ngắn, độ dốc lớn.

Câu 28: Loại gió có tác động thường xuyên đến toàn bộ lãnh thổ nước ta là :

- A. Gió phơn.
- B. Gió mùa.
- C. Gió địa phương.
- D. Gió Mậu dịch.

Câu 29: Điểm nào sau đây **không đúng** với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

- A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích phần đất liền.
- B. Đường bờ biển Nam Trung Bộ bằng phẳng
- C. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông, mở rộng.
- D. Thềm lục địa ở miền Trung thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu

Câu 30: Ở miền khí hậu phía bắc, trong mùa đông độ lạnh giảm dần về phía tây vì :

- A. Nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ.
- B. Nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.
- C. Đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
- D. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

Câu 31: Ở nước ta, khai thác tổng hợp giá trị kinh tế của mạng lưới sông ngòi dày đặc cùng với lượng nước phong phú là thế mạnh của :

- A. Ngành giao thông vận tải và du lịch.
- B. Ngành công nghiệp năng lượng ; ngành nông nghiệp và giao thông vận tải, du lịch.



- C. Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản nước ngọt.
- D. Ngành trồng cây lương thực - thực phẩm.

Câu 32: Miền Bắc ở độ cao trên 600 m, còn miền Nam phải 1000 m mới có khí hậu á nhiệt. Lí do chính là vì :

- A. Địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.
- B. Miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.
- C. Nhiệt độ trung bình năm của miền Nam cao hơn miền Bắc.
- D. Miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.

Câu 33: Điểm nào sau đây **không** đúng với hệ sinh thái rừng ngập mặn?

- A. Giàu tài nguyên động vật
- B. Cho năng suất sinh học cao
- C. Phân bố ở ven biển
- D. Có nhiều loại gỗ quý

Câu 34: Yếu tố chính làm hình thành các trung tâm mưa nhiều, mưa ít ở nước ta là :

- A. Độ vĩ.
- B. Độ lục địa.
- C. Địa hình.
- D. Mạng lưới sông ngòi.

Câu 35: Ở nước ta, nơi có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu là

- A. Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.
- B. Khu vực phía nam vĩ tuyến 16°B.
- C. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.
- D. Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B.

Câu 36: Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở phía :

- A. Phía đông Phi-líp-pin và phía tây của Việt Nam.
- B. Phía đông Việt Nam và tây Phi-líp-pin.
- C. Nam Trung Quốc và Đông Bắc Đài Loan.
- D. Phía bắc của Xin-ga-po và phía nam Ma-lai-xi-a.

Câu 37: Từ tháng XI đến tháng IV ở nước ta, loại gió chiếm ưu thế chủ yếu từ vĩ tuyến 16^0 trở vào là:

- A.** Gió mùa Đông Bắc **B.** Gió mậu dịch nửa cầu Bắc
- C.** Gió mùa Tây Nam **D.** Gió mậu dịch nửa cầu Nam

Câu 38: Cho bảng số liệu: Diện tích và độ che phủ rừng của nước ta qua một số năm.

Năm	Tổng diện tích rừng(triêu ha)	Trong đó		Độ che phủ (%)
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
1943	14, 3	14,3	0	43,8
1983	7, 2	6,8	0,4	22,0
2005	12,4	9,5	2,9	37,7

Đề thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta qua một số năm loại biểu đồ nào là thích hợp nhất ?

- A. biểu đồ đường B. Biểu đồ miền C. biểu đồ kết hợp D. Biểu đồ cột

Câu 39: Rừng ngập mặn ven biển ở nước ta phát triển mạnh nhất ở:

- A. Nam Trung Bộ B. Bắc Trung Bộ C. Nam Bộ D. Bắc Bộ**

Câu 40: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta:

- A.** Chỉ hoạt động ở miền Bắc
- B.** Thổi liên tục suốt mùa đông
- C.** Hầu như kết thúc bởi bức chắn dãy Bạch Mã
- D.** Tạo nên mùa đông có 2 - 3 tháng lạnh ở miền Bắc

----- HẾT -----



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

ĐỀ THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017-2018

MÔN THI : ĐỊA LÝ - KHỐI 12

Thời gian làm bài : 50'

Ngày thi : 15/12/2017

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

PHẦN CHUNG (DÀNH CHO TẤT CẢ HỌC SINH)

Câu 1: Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới là do vị trí

- A. nằm ở bán cầu Bắc.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến.
- C. nằm ở bán cầu Đông.
- D. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

Câu 2: Hoạt động nào sau đây được xem là nguyên nhân góp phần làm cho tài nguyên biển bị cạn kiệt?

- A. Nuôi trồng thủy sản.
- B. Đánh bắt thủy sản.
- C. Du lịch biển – đảo.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 3: Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp làm cho phần lớn sông ngòi nước ta ngắn và dốc là

- A. địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng.
- B. hình dáng lãnh thổ và địa hình.
- C. hình dáng lãnh thổ và khí hậu.
- D. khí hậu và địa hình.

Câu 4: Ở nước ta quá trình xâm thực xảy ra mạnh ở

- A. đồng bằng.
- B. miền đồi núi.
- C. miền đồi trung du.
- D. cao nguyên.

Câu 5: Ở nước ta có bao nhiêu khu dự trữ sinh quyển thiên nhiên tính đến năm 2007?

- A. 67.
- B. 65.
- C. 63.
- D. 61.

Câu 6: Việc thông thương qua lại giữa nước ta với các nước láng giềng chỉ có thể tiến hành thuận lợi ở một số cửa khẩu vì

- A. thuận tiện cho việc đảm bảo an ninh quốc gia.
- B. phần lớn biên giới nước ta nằm ở vùng núi.
- C. cửa khẩu là nơi có địa hình thuận lợi cho qua lại.



D. phần lớn biên giới chạy theo các đỉnh núi, các hẻm núi,...

Câu 7: Vùng đất là

- A. các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.
- B. toàn bộ phần đất liền và các hải đảo.
- C. phần được giới hạn bởi các đường biên giới và đường bờ biển.
- D. phần đất liền giáp biển.

Câu 8: Vùng biển chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông rộng khoảng

- A. 4,0 triệu km^2 . B. 1,0 triệu km^2 . C. 3,0 triệu km^2 . D. 2,0 triệu km^2 .

Câu 9: Vùng nào sau đây có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới?

- A. Các cao nguyên vùng Trường Sơn Nam. B. vùng núi cao Tây Bắc.
- C. Vùng núi Trường Sơn Bắc. D. Các cánh cung Đông Bắc.

Câu 10: Biểu hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta là

- A. trong năm Mặt Trời qua thiên đỉnh 2 lần.
- B. hằng năm nước ta nhận được lượng nhiệt Mặt Trời lớn.
- C. tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.
- D. trong năm, Mặt Trời luôn đứng cao hơn đường chân trời.

Câu 11: Ranh giới phân chia phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam của nước ta là

- A. dãy Tam Điệp. B. dãy Bạch Mã. C. dãy Hoàng Sơn. D. dãy Hoàng Liên Sơn.

Câu 12: Đây là biện pháp cần thực hiện để sử dụng và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

- A. Phòng chống ô nhiễm nước.
- B. Phát triển du lịch sinh thái.
- C. Tránh lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường.
- D. Bảo tồn và tôn tạo các giá trị tài nguyên khoáng sản.

Câu 13: Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là



A. đới rừng nhiệt đới.

B. đới rừng gió mùa cận xích đạo.

C. đới rừng nhiệt đới gió mùa.

D. đới rừng xích đạo.

Câu 14: Nhiệt độ trung bình năm trên toàn lãnh thổ nước ta (trừ các vùng núi cao) đều lớn hơn

A. 23°C .

B. 21°C .

C. 20°C .

D. 22°C .

Câu 15: Loại đất chính của vùng đồi núi nước ta là

A. đất phèn.

B. đất xám bạc màu.

C. đất feralit.

D. đất badan.

PHẦN RIÊNG

PHẦN DÀNH CHO HỌC SINH BAN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Câu 16: Sự màu mỡ của đất feralit ở miền đồi núi nước ta phụ thuộc vào

A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

B. quá trình xâm thực, bồi tụ.

C. kĩ thuật canh tác của con người.

D. điều kiện khí hậu ở các vùng núi.

Câu 17: Nguồn sinh vật dưới nước, đặc biệt là nguồn hải sản của nước ta bị giảm sút rõ rệt là do

A. hậu quả của sự khai thác tài nguyên quá mức và tình trạng ô nhiễm môi trường nước.

B. hậu quả của sự khai thác tài nguyên quá mức và thiếu nước vào mùa khô.

C. tình trạng ô nhiễm môi trường nước và chặt phá rừng ngập mặn.

D. chặt phá rừng ngập mặn để nuôi tôm.

Câu 18: Sự phân chia mùa của khí hậu miền Nam nước ta như thế nào?

A. Mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

B. Mùa đông không lạnh và mùa hạ ít mưa.

C. Mùa đông lạnh và mùa hạ nóng ẩm.

D. Mùa lũ và mùa cạn.

Câu 19: Nguyên nhân chính làm phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ (Bắc–Nam) là sự phân hóa của

A. khí hậu.

B. sinh vật.

C. địa hình.

D. đất đai.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết theo thứ tự các tỉnh ven biển từ Bắc vào Nam là

A. Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh.

B. Quảng Trị, Thừa thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam.

C. Quảng Trị, Thừa thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

D. Quảng Nam Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có biên độ nhiệt trong năm cao nhất?

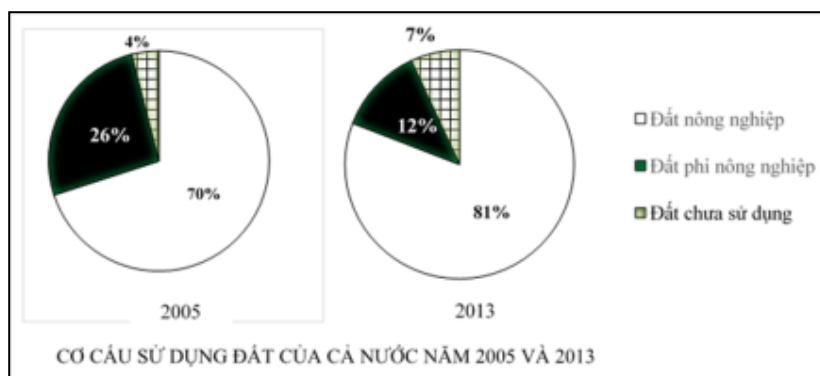
A. Biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.

B. Biểu đồ khí hậu Nha Trang.

C. Biểu đồ khí hậu Hà Nội.

D. Biểu đồ khí hậu Cà Mau.

Câu 22: Cho biểu đồ:



Căn cứ vào biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi cơ cấu sử dụng đất phân theo nhóm đất của nước ta hai năm 2005 và 2013.

A. Tỷ trọng nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng tăng.

B. Tỷ trọng nhóm đất nông nghiệp giảm mạnh.

C. Tỷ trọng nhóm đất phi nông nghiệp giảm, đất nông nghiệp tăng.

D. Tỷ trọng nhóm đất phi nông nghiệp lớn nhất.

Câu 23: Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ NGHÈO CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (%)

Năm	1993	1998	2004	2014
Tỉ lệ nghèo chung	58,1	37,4	19,5	5,9
Tỉ lệ nghèo lương thực	24,9	15,0	6,9	1,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?



- A. Tỷ lệ nghèo chung và nghèo lương thực có xu hướng giảm liên tục.
- B. Tỷ lệ nghèo chung cao hơn tỷ lệ nghèo lương thực.
- C. Tỷ lệ nghèo chung giảm nhanh hơn tỷ lệ nghèo lương thực.
- D. Tỷ lệ nghèo chung giảm chậm hơn tỷ lệ nghèo lương thực.

Câu 24: Hãy đọc những câu thơ sau và cho biết:

*“ Trường Sơn đông nắng, tây mưa
Ai chưa đến đó, như chưa rõ mình ”*

(Nước Non Ngàn Dặm- Tố Hữu)

Hiện tượng thời tiết này diễn ra vào thời gian nào của nước ta?

- A. Nửa đầu mùa đông. B. Giữa và cuối mùa hạ. C. Đầu mùa hạ. D. Nửa cuối mùa đông.

PHẦN DÀNH CHO HỌC SINH BAN KHOA HỌC XÃ HỘI

Câu 25: Trong bài thơ Quê Tôi của tác giả Thi Yên Đình Nguyên có đoạn:

*Quê tôi đặc sản: gió
Gió giật ào ào bỏng rát thịt da
Cỏ cây phờ phạc tới ta
Nóng như rang, cả quê nghèo xác xơ.
...*

Đoạn thơ trên nói về loại gió nào sau đây của nước ta?

- A. Gió mùa Đông Nam. B. Gió Tín Phong Bắc Bán cầu.
C. Gió mùa Đông Bắc. D. Gió Lào.

Câu 26: Hoạt động nào sau đây ở nước ta đã sử dụng tài nguyên khí hậu?

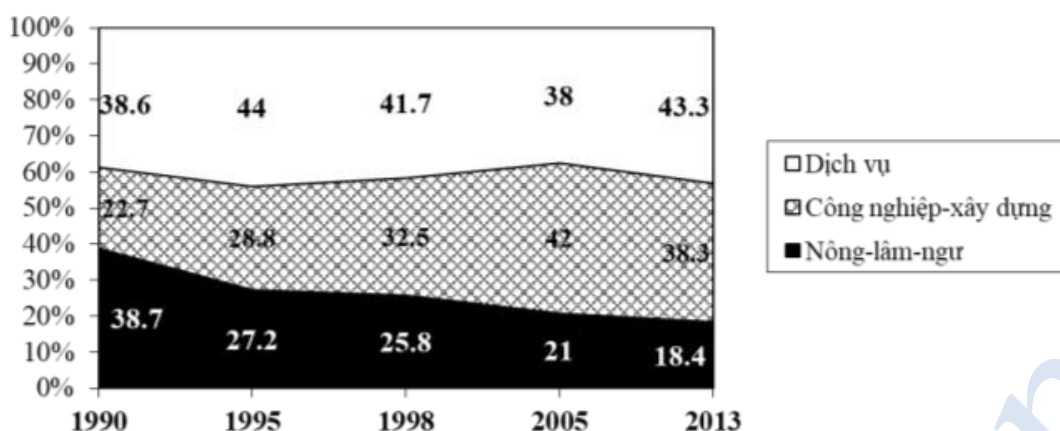
- A. Sản xuất pin mặt trời, nhiệt điện. B. Thủy điện, sản xuất pin mặt trời.
C. Phong điện, thủy điện. D. Sản xuất pin mặt trời, phong điện.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh, thành phố nào của nước ta là "Ngã ba Đông Dương"?

- A. Đắk Lắk. B. Gia Lai. C. Đà Nẵng. D. Kon Tum.

Câu 28: Cho biểu đồ:

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 – 2013



Hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta?

- A. Tỷ trọng ngành dịch vụ hiện nay chiếm cao nhất trong cơ cấu GDP của cả nước.
- B. Tỷ trọng của công nghiệp và xây dựng tăng nhanh nhất trong cơ cấu GDP.
- C. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. Khu vực nông – lâm – ngư nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất nhưng đang có xu hướng giảm.

Câu 29: Điểm nào sau đây **không đúng** với thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam?

- A. Động vật tiêu biểu là các loài thú lớn vùng nhiệt đới và xích đạo.
- B. Một số nơi hình thành loại rừng thưa nhiệt đới khô.
- C. Trong rừng xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô.
- D. Một số vùng ở đồng bằng trồng được cả cây cận nhiệt.

Câu 30: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

Tp. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
-----------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Hà Nội có nền nhiệt thấp hơn thành phố Hồ Chí Minh.
- B. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội cao hơn thành phố Hồ Chí Minh.
- C. Tháng có nhiệt độ cao nhất của Hà Nội và thành Phố Hồ Chí Minh không giống nhau.
- D. Hà Nội có biên độ nhiệt năm cao hơn thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 31: Ý nào sau đây **không đúng** khi nói về khí hậu của các miền?

- A. Miền Bắc có một mùa hè mưa nhiều, một mùa đông lạnh, ít mưa.
- B. Tây Nguyên và đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ có sự tương đồng giữa hai mùa mưa – khô.
- C. Tây Nguyên và đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ có sự đối lập về thời gian giữa hai mùa mưa – khô.
- D. Miền Nam có một mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.

Câu 32: Đặc điểm của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta là do

- A. Ảnh hưởng của các luồng gió thổi theo mùa từ phía Bắc xuống và từ phía Nam lên.
- B. Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ quy định.
- C. Ảnh hưởng của biển đông cùng với các bức chắn địa hình.
- D. Sự phân hóa phức tạp của địa hình vùng núi, trung du và đồng bằng ven biển.

Câu 33: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết cặp biểu đồ khí hậu nào dưới đây thể hiện rõ sự đối lập nhau về mùa mưa – mùa khô?

- A. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.
- B. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Nha Trang.
- C. Biểu đồ khí hậu Hà Nội với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.
- D. Biểu đồ khí hậu Đồng Hới với biểu đồ khí hậu Đà Nẵng.

----- HẾT -----

SỞ GD & ĐT TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH

ĐỀ THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017-2018

Môn: Địa lý 12

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: Mùa bão ở nước ta từ tháng

- A. 6 – 11. B. 5 – 12 C. 5 – 10. D. 7 – 12.

Câu 2: Nguyên nhân nào sau đây được xem là chủ yếu ra sự gây mất cân bằng sinh thái môi trường ở nước ta?

- A. Diện tích rừng bị thu hẹp. B. Chất thải từ khu quần cư.
C. Hoạt động khai khoáng D. Khí thải từ hoạt động giao thông.

Câu 3: Hướng núi vòng cung ở nước ta điển hình ở vùng

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam. B. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
C. Tây Bắc và Đông Bắc. D. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

Câu 4: Vùng đồng bằng nào chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của nạn cát chảy cát bay?

- A. Đồng bằng Sông Hồng. B. Đồng bằng duyên hải Miền Trung.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng Nam Bộ.

Câu 5: Bảo vệ tài nguyên và môi trường bao gồm việc

- A. sử dụng tài nguyên hợp lí, lâu bền và đảm bảo chất lượng môi trường
B. chống ô nhiễm môi trường không khí và bảo vệ tài nguyên rừng
C. phòng chống biến đổi khí hậu và chống ô nhiễm môi trường không khí
D. đảm bảo chất lượng môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, hãy cho biết các dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung.

- A. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều
B. Ngân Sơn, Bắc Sơn, Con Voi, Tam Điệp
C. Bắc Sơn, Tam Đảo, Đông Triều, Con Voi
D. Sông Gâm, Ngân Sơn, Con Voi, Tam Đảo

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây thể hiện Việt Nam là đất nước nhiều đồi núi?

- A. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.
- B. Địa hình đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích.
- C. Đồi hình núi chiếm núi chiếm 1% diện tích.
- D. Địa hình thấp dần từ Tây Bắc –Đông Nam.

Câu 8: Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng, duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng là quy định về nguyên tắc quản lí

- A. rừng phòng hộ
- B. rừng đặc dụng.
- C. rừng sản xuất.
- D. rừng đầu nguồn.

Câu 9: So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có

- A. ảnh hưởng giảm sút hơn của gió mùa Đông Bắc.
- B. tính chất nhiệt đới giảm dần.
- C. nhiều loại thực vật cận xích đạo hơn.
- D. đồng bằng mở rộng hơn.

Câu 10: Điểm giống nhau chủ yếu của địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc

- A. có nhiều sơn nguyên, cao nguyên.
- B. có nhiều khối núi cao đồ sộ.
- C. đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- D. nghiêng theo hướng tây bắc – đông nam.

Câu 11: Nguyên nhân làm cho thiên nhiên vùng đồi núi phân hóa Đông - Tây rất phức tạp chủ yếu do tác động

- A. gió mùa và độ cao địa hình.
- B. độ cao địa hình và vị trí địa lí.
- C. vị trí địa lí và hướng các dãy núi.
- D. hướng các dãy núi và gió mùa.

Câu 12: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1 ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)	Biên độ nhiệt trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)
Lạng Sơn	13.3	27	21.2	13.7
Hà Nội	16.4	28.9	23.5	12.5

Vinh	17.6	29.6	23.9	12
Huế	19.7	29.4	25.1	9.7
Quy Nhơn	23	29.7	26.8	6.7
TP.HCM	25.8	27.1	27.1	1.3

Nhận xét nào dưới đây không đúng với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng 1 tăng dần từ bắc vào nam
- B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ bắc vào nam
- C. Càng về phía nam, biên độ nhiệt trung bình năm càng ngày càng chênh lệch lớn
- D. Nhiệt độ trung bình tháng 7 không chênh lệch nhiều giữa các địa điểm

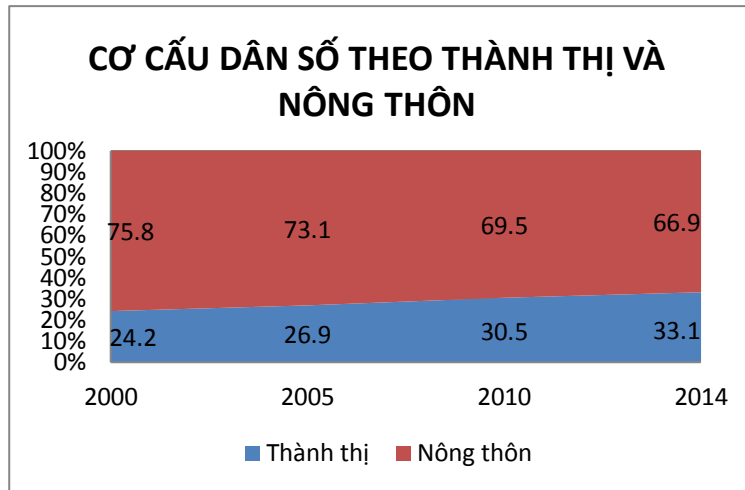
Câu 13: Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.
- B. Địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.
- C. Động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.
- D. Thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.

Câu 14: Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì

- A. Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông.
- B. Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ
- C. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- D. Nước ta nằm trong khu vực châu Á gió mùa.

Câu 15: Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây **không đúng** với biểu đồ trên ?

- A. Tỷ trọng dân số nông thôn có xu hướng giảm
- B. Tỷ trọng dân số thành thị có xu hướng tăng
- C. Tỷ trọng dân số nông thôn lớn hơn dân số thành thị
- D. Tỷ trọng dân số thành thị và nông thôn không thay đổi

Câu 16: Đây là biểu hiện của cấu trúc địa hình nước ta đa dạng ?

- A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Phần lớn địa hình là đồi núi.
- C. Địa hình chịu tác động của con người.
- D. Địa hình có tính phân tầng và có 2 hướng núi chính.

Câu 17: Đặc điểm không phù hợp với vùng đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Về mùa cạn, nước triều vào sâu làm nhiều vùng bị nhiễm mặn.
- B. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
- C. Lũ lên nhanh và rút nhanh.
- D. Thấp, bằng phẳng.

Câu 18: Vùng có đủ ba đai cao ở nước ta là

- A. Đông Bắc
- B. Tây Bắc
- C. Trường Sơn Bắc
- D. Trường Sơn Nam

Câu 19: Căn cứ vào trang 9 của Atlas Địa lý Việt Nam, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng với thời gian hoạt động của bão Việt Nam?

- A. Thời gian có bão sớm nhất ở Bắc Trung Bộ



- B. Thời gian có bão chậm dần từ Bắc vào Nam.
- C. Thời gian có bão chậm nhất ở Nam Trung Bộ
- D. Thời gian có bão nhanh dần từ Bắc vào Nam.

Câu 20: Năm 2014 tổng diện tích rừng nước ta là 13796,5 nghìn ha vậy độ che phủ rừng đạt bao nhiêu %? (biết diện tích tự nhiên là 331.212km²)

- A. 40%
- B. 38%
- C. 48%
- D. 42%

Câu 21: Ở đồng bằng châu thổ sông Hồng có nhiều chân ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước là do

- A. có hệ thống đê ngăn lũ hai bên các sông.
- B. thường xuyên bị ngập úng.
- C. có địa hình tương đối cao và bị chia cắt.
- D. có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.

Câu 22: Hiện nay ở nước ta rừng nghèo và rừng non mới phục hồi chiếm

- A. 55% diện tích rừng.
- B. 60% diện tích rừng.
- C. 65% diện tích rừng.
- D. 70% diện tích rừng.

Câu 23: Theo quy hoạch, ở vùng núi dốc phải đạt độ che phủ khoảng

- A. 50-60%.
- B. 60-70%.
- C. 70-80%.
- D. 80-90%

Câu 24: Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đặc điểm

- A. sâu và hẹp
- B. nông và rộng
- C. sâu và rộng
- D. nông và hẹp

Câu 25: Bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở vùng nào

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Tây Bắc.

Câu 26: Căn cứ vào trang 14 Atlat địa lí Việt Nam, hãy cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

- A. Lang Biang
- B. Trà Bồng
- C. Kon Ca Kinh
- D. Ngọc Linh

Câu 27: Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách

- A. áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông – lâm
- B. tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.
- C. nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí.
- D. đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.

Câu 28: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào dưới đây

không có gió Tây khô nóng?

A. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.

B. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

C. Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

D. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

Câu 29: Loại thiên tai nào sau đây tuy mang tính chất cục bộ ở địa phương nhưng diễn ra thường xuyên và cũng gây thiệt hại lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân?

A. Ngập úng, lũ quét và hạn hán

B. Bão

C. Lốc, mưa đá, sương muối.

D. Động đất

Câu 30: Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là

A. chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

B. dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.

C. tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.

D. tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.

Câu 31: Địa danh nào sau đây đúng với tên của vùng núi có các bộ phận: phía đông là dãy núi cao, độ sộ; phía tây là địa hình núi trung bình; ở giữa thấp hơn là các dãy núi xen các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi

A. Đông Bắc.

B. Trường Sơn Nam

C. Trường Sơn Bắc.

D. Tây Bắc.

Câu 32: Cho bảng số liệu:

Tốc độ tăng trưởng diện tích rừng trồng mới tập trung phân theo loại rừng, giai đoạn 2005-2013.

(đơn vị: %)

Năm	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
2005	100,0	100,0	100,0
2008	100,9	133,1	47,6
2010	97,6	126,1	200,0
2013	123,9	96,6	85,7

Hãy cho biết biểu đồ nào sau đây thể hiện thích hợp nhất tốc độ tăng trưởng diện tích rừng trồng mới tập trung phân theo loại rừng giai đoạn 2005-2013.

A. Biểu đồ cột.

B. Biểu đồ đường.

C. Biểu đồ tròn.

D. Biểu đồ kết hợp.

Câu 33: “Khí hậu mang tính nhiệt đới; mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình $> 25^{\circ}\text{C}$; độ ẩm thay đổi



tùy nơi” là đặc điểm khí hậu của?

- A. Phần lãnh thổ phía Bắc.
- B. Đại nhiệt đới gió mùa
- C. Phần lãnh thổ phía Nam
- D. Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi

Câu 34: Các dải địa hình ở nhiều đồng bằng duyên hải miền Trung lần lượt từ đông sang tây thường là

- A. Cồn cát, đầm phá; vùng thấp trũng; đồng bằng đã được bồi tụ
- B. Đầm phá, cồn cát; vùng thấp trũng; đồng bằng chân núi
- C. Đồng bằng đã được bồi tụ; vùng trũng thấp; cồn cát, đầm phá
- D. Cồn cát, đầm phá; đồng bằng đã được bồi tụ; vùng thấp trũng

Câu 35: Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là

- A. cực Nam Trung Bộ.
- B. các thung lũng đá vôi ở miền Bắc.
- C. các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên.
- D. đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 36: “Địa hình núi đồ xô về mạn đông, có nhiều đỉnh cao trên 2000 m, phía tây là các cao nguyên”. Đó là đặc điểm của vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 37: Vùng Duyên hải miền Trung mưa nhiều vào thu - đông là do nằm ở sườn núi đón gió:

- A. Tây Nam
- B. Đông Nam
- C. Đông Bắc
- D. Lào

Câu 38: “Địa thế cao hai đầu, thấp ở giữa, chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam”. Đó là đặc điểm núi của vùng

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc.

Câu 39: Sự phân hóa theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên

- A. sinh vật, đất đai, sông ngòi
- B. Sông ngòi, đất đai, khí hậu
- C. khí hậu, đất đai, sông ngòi
- C. khí hậu, đất đai, sinh vật

Câu 40: Căn cứ vào trang 13 Atlas địa lí Việt Nam, hãy cho biết miền Tây và Bắc Trung Bộ không có các cao nguyên nào sau đây

**A. Tà Phình****B. Sin Chải****C. Kon Tum****D. Mộc Châu**

----- HẾT -----

Học sinh được sử dụng atlas Địa lý Việt Nam.

www.hoc247.net

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC

KỲ THI HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2017 – 2018

TRƯỜNG THPT YÊN LẠC 2

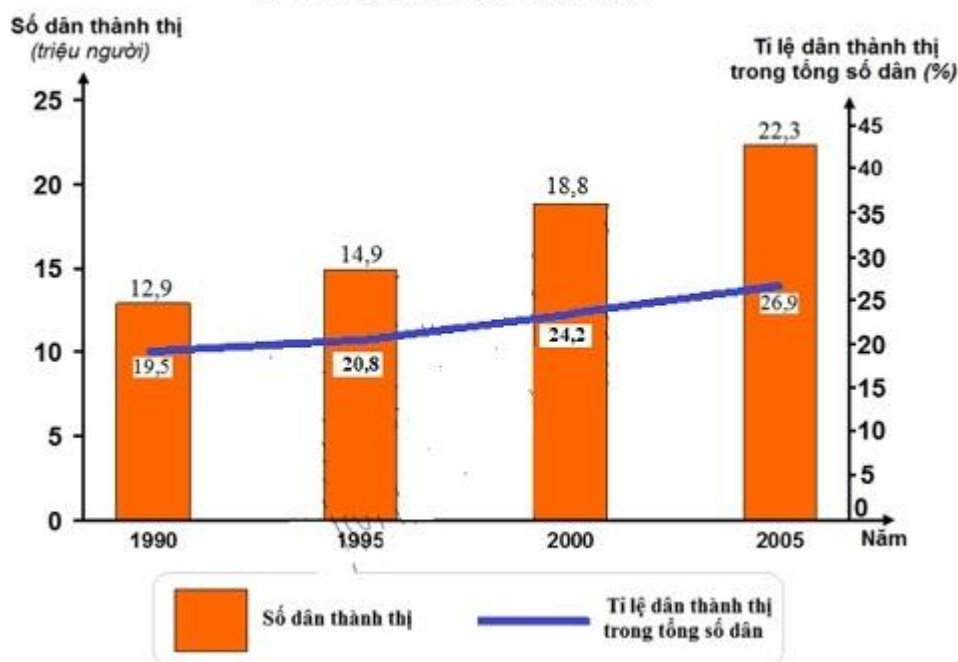
ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian giao đề.

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: Cho biểu đồ sau:

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ TRONG TỔNG SỐ DÂN CẢ NƯỚC, GIAI ĐOẠN 1990 - 2005



Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Dân số thành thị có xu hướng tăng và tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân có xu hướng giảm.
- B. Dân số thành thị và tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân tăng.
- C. Dân số thành thị và tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân giảm.
- D. Dân số thành thị tăng 7,4 triệu người và tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân tăng 9,4%.

Câu 2: Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải

- A. đường ô tô và đường biển.
- B. đường ô tô và đường sắt.
- C. đường hàng không và đường biển.
- D. đường biển và đường sắt.

Câu 3: Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình ở nước ta là

- A. bồi tụ.
- B. xâm thực - bồi tụ.
- C. bóc mòn - xâm thực.
- D. xâm thực

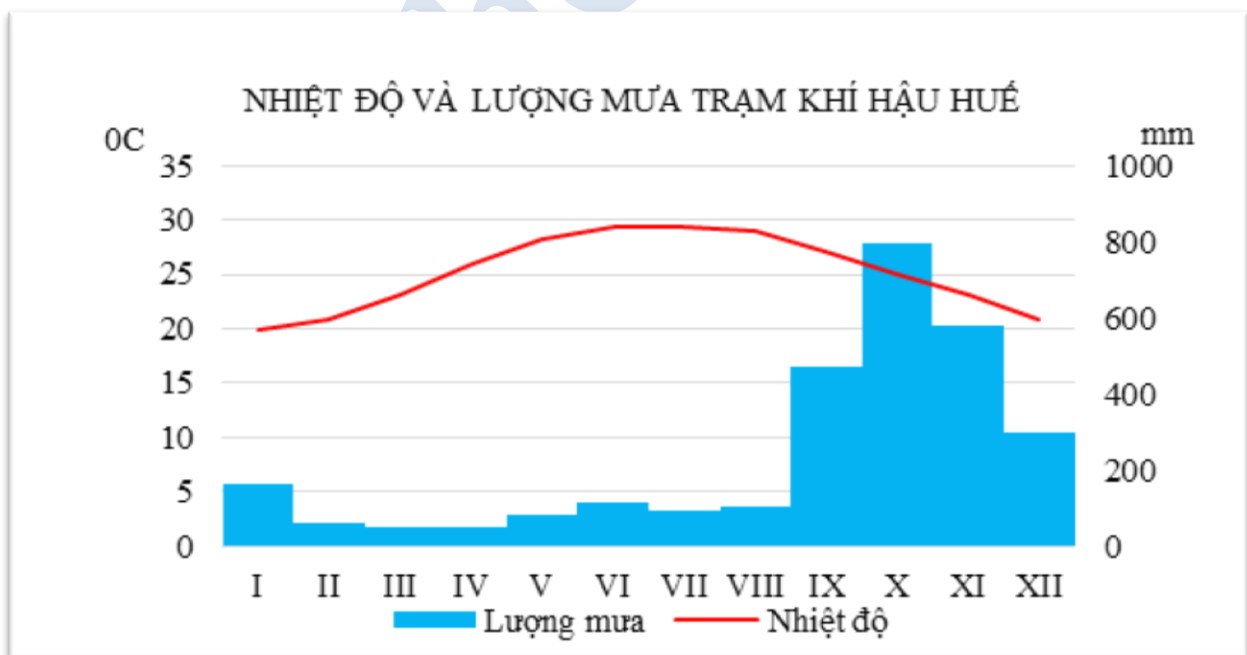
Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là **không đúng** về sản lượng khai thác dầu thô và than sạch của cả nước từ năm 2000 đến năm 2007?

- A. Sản lượng than có tốc độ tăng liên tục.
- B. Sản lượng than có tốc độ tăng nhanh hơn dầu.
- C. Sản lượng dầu có xu hướng giảm.
- D. Sản lượng khai thác dầu và than tăng liên tục qua các năm.

Câu 5: Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm:

- A. xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.
- B. kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20°C .
- C. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.
- D. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.

Câu 6: Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Diễn biến nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí hậu Huế.



- B. Tốc độ tăng trưởng của nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí hậu Huế.
- C. Cơ cấu nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí hậu Huế.
- D. Thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí hậu Huế.

Câu 7: Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa đã tác động đến sản xuất nông nghiệp ở

- A. lượng mưa theo mùa.
- B. đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.
- C. tính mùa vụ của sản xuất.
- D. sự phân mùa khí hậu.

Câu 8: Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm là

- A. rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
- B. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- C. rừng thưa nhiệt đới khô.
- D. rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

Câu 9: Thiên nhiên vùng núi cao Tây Bắc mang sắc thái của vùng khí hậu

- A. ôn đới gió mùa trên núi.
- B. cận nhiệt đới gió mùa.
- C. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- D. cận xích đạo gió mùa với hai mùa mưa, khô.

Câu 10: Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất, sâu sắc nhất đến thiên nhiên nước ta ở lĩnh vực

- A. sinh vật.
- B. khí hậu.
- C. cảnh quan ven biển.
- D. địa hình.

Câu 11: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Bắc ở nước ta là

- A. đới rừng nhiệt đới gió mùa.
- B. á nhiệt đới lá rộng.
- C. đới rừng nhiệt đới.
- D. đới rừng xích đạo.

Câu 12: Đồi núi nước ta có sự phân bậc rõ rệt vì

- A. chịu tác động của vận động tạo núi Anpơ trong giai đoạn Tân kiến tạo.
- B. phần lớn là núi có độ cao dưới 2000m.
- C. chịu tác động của nhiều đợt vận động tạo núi trong đại cổ sinh.
- D. trải qua lịch sử phát triển lâu dài, chịu tác động nhiều của ngoại lực.



Câu 13: Đâu **không** phải là đặc điểm của địa hình đồi núi của nước ta?

- A. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích lãnh thổ.
- B. Địa hình nước ta không chịu tác động của con người.
- C. Núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích lãnh thổ.
- D. Cấu trúc địa hình nước ta có cấu trúc cổ và cao ở phía Tây bắc thấp dần về phía Đông nam.

Câu 14: Ở độ cao 2400 - 2600m nước ta có kiểu khí hậu nào dưới đây?

- A. Xích đạo.
- B. Nhiệt đới.
- C. Cận nhiệt đới.
- D. Ôn đới.

Câu 15: Nguyên nhân cơ bản tạo nên sự phân hóa khí hậu giữa phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam là do

- A. có nhiều dãy núi sát biển.
- B. khối khí lạnh giảm sút về phía nam.
- C. sự tăng lượng bức xạ ở phía nam và khối khí lạnh giảm sút về phía nam.
- D. sự tăng lượng bức xạ ở phía nam.

Câu 16: Dải đồng bằng ven biển miền Trung có đặc điểm

- A. hẹp ngang bị chia thành nhiều đồng bằng nhỏ, thiên nhiên khắc nghiệt.
- B. thu hẹp về phía nam, thiên nhiên trù phú.
- C. đất đai màu mỡ, thiên nhiên phân hóa đa dạng.
- D. mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng nông.

Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô trên 100 000 tỉ đồng ?

- A. Hạ Long và Thành phố Hồ Chí Minh.
- B. Hải Phòng và T.P Hà Nội.
- C. Biên Hòa và Thành phố Hồ Chí Minh.
- D. Thành phố Hồ Chí Minh và T.P Hà Nội.

Câu 18: Khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc đặc trưng cho vùng khí hậu

- A. cận xích đạo gió mùa.
- B. cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
- C. nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh.
- D. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 19: Ở nước ta, loại tài nguyên có triển vọng khai thác lớn nhưng chưa được chú ý đúng mức là

- A. tài nguyên rừng.
- B. tài nguyên biển.

C. tài nguyên khoáng sản.

D. tài nguyên đất.

Câu 20: Hai bể trầm tích có diện tích lớn nhất nước ta là

A. Nam Côn Sơn và Thổ Chu – Mã Lai.

B. Nam Côn Sơn và Cửu Long.

C. Sông Hồng và Trung Bộ.

D. Cửu Long và Sông Hồng.

Câu 21: Câu nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta?

A. Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.

B. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

C. Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.

D. Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng đồng bằng.

Câu 22: Vào đầu mùa hạ, gió Tây Nam gây mưa lớn cho vùng

A. phía nam đèo Hải Vân.

B. Tây Nguyên và Nam Bộ.

C. trên phạm vi cả nước.

D. Nam Bộ.

Câu 23: Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho

A. thiên nhiên có sự phân hóa sâu sắc.

B. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ rệt.

C. địa hình nước ta ít hiểm trở.

D. tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.

Câu 24: Sông ngòi nước ta có thủy chế theo mùa là hệ quả của chế độ

A. gió mùa.

B. sinh vật.

C. mưa mùa.

D. đất đai.

Câu 25: Cho bảng số liệu:

Diện tích và sản lượng lúa nước ta giai đoạn 2000 – 2015

Năm	2000	2003	2007	2015
Diện tích (nghìn ha)	7.655	7.452	7.207	7.835
Sản lượng (nghìn tấn)	32.554	34.568	35.942	45.216

Biểu đồ thể hiện tốt nhất tốc độ tăng trưởng diện tích, sản lượng lúa giai đoạn 2000 – 2015 là biểu đồ



- A. đường. B. cột chông. C. cột. D. miền.

Câu 26: Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là

- A. gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp lục địa châu Á.
B. gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.
C. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.
D. gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.

Câu 27: Tác động của gió Tây khô nóng đến khí hậu nước ta là

- A. mùa thu, đông có mưa phùn.
B. tạo sự đối lập giữa Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
C. gây ra thời tiết nóng, ẩm theo mùa.
D. tạo kiểu thời tiết khô nóng, hoạt động từng đợt.

Câu 28: Đặc điểm nào **không đúng** với khí hậu phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

- A. Biên độ nhiệt năm cao. B. Nóng đều quanh năm.
C. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt. D. Tính chất cận xích đạo gió mùa.

Câu 29: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Tp. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Hà Nội có biên độ nhiệt năm cao hơn Thành phố Hồ Chí Minh
B. Tháng có nhiệt độ cao nhất của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không giống nhau.
C. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội cao hơn Thành phố Hồ Chí Minh.
D. Hà Nội có nền nhiệt độ thấp hơn Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết Tây Nguyên tiếp giáp với các vùng nông nghiệp nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

- B. Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ và Đồng bằng Sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 31: Thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền.
- B. Thềm lục địa ở miền Trung thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu.
- C. Thềm lục địa phía bắc và phía nam nông, mở rộng.
- D. Đường bờ biển Nam Trung Bộ bằng phẳng.

Câu 32: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.
- B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.
- C. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu và di cư của các loài sinh vật.
- D. lãnh thổ kéo dài từ $8^{\circ}34' \text{ B}$ đến $23^{\circ}23' \text{ B}$ nên thiên nhiên có sự phân hóa đa dạng.

Câu 33: Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì ?

- A. Có sự tích tụ nhiều Al_2O_3 .
- B. Có sự tích tụ nhiều Fe_2O_3 .
- C. Mưa nhiều trôi hết các chất badơ dễ tan.
- D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

Câu 34: Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình	Nhiệt độ trung bình	Nhiệt độ trung bình
	tháng I ($^{\circ}\text{C}$)	tháng VII ($^{\circ}\text{C}$)	năm ($^{\circ}\text{C}$)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5

Vinh	17,6	29,6	23,9
Huế	19,7	29,4	25,1
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng tăng giảm không ổn định.
- B. Nhiệt độ trung bình năm không tăng không giảm.
- C. Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng giảm dần từ Bắc vào Nam.
- D. Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng tăng dần từ Bắc vào Nam.

Câu 35: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết cây công nghiệp nào dưới đây **không thuộc** Đông Nam Bộ?

- A. Chè.
- B. Cà phê.
- C. Cao su.
- D. Điều.

Câu 36: Rêu và địa y phủ kín thân cây, cành cây” là đặc điểm sinh vật ở độ cao nào ở vùng núi nước ta?

- A. 900m - 1000m.
- B. 1000m – 1600m.
- C. 1600m – 1700m đến 2600m.
- D. trên 2600m.

Câu 37: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác cao hơn sản lượng nuôi trồng?

- A. Kiên Giang.
- B. Cà Mau.
- C. Bạc Liêu.
- D. Bà Rịa – Vũng Tàu.

Câu 38: Đây là đặc điểm quan trọng nhất của địa hình đồi núi nước ta, có ảnh hưởng rất lớn đến các yếu tố khác.

- A. Chạy dài suốt lãnh thổ từ bắc đến nam.
- B. Núi nước ta có địa hình hiểm trở.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- D. Núi nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

Câu 39: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam ở nước ta là

- A. đới rừng xích đạo.
- B. đới rừng nhiệt đới gió mùa.
- C. đới rừng cận xích đạo gió mùa.
- D. á nhiệt đới lá rộng.



Câu 40: Loại gió có tác động thường xuyên đến toàn bộ lãnh thổ nước ta là

- A. gió phon. B. gió mùa. C. gió địa phương. D. gió Mậu dịch.

----- HẾT -----

www.hoc247.net

SỞ GD & ĐT BÌNH ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM 2017- 2018

TRƯỜNG THPT NGÔ LÊ TÂN

Môn: Địa Lí - Lớp 12

Thời gian làm bài: 45 phút

Họ, tên thí sinh:..... **Mã đề thi 132**

Lớp:

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm): *Chọn câu trả lời đúng nhất.*

Câu 1: Thời tiết rất nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Tín phong bán cầu Nam.
C. Gió Tây Nam. D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 2: Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hoá quan hệ từ năm

- A. 2007. B. 1986. C. 1994. D. 1995.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ không có các cao nguyên nào sau đây?

- A. Kun Tum. B. Mộc Châu. C. Tà Phình. D. Sín Chải.

Câu 4: Nguyên nhân gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ là do

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Tín phong bán cầu Nam.
C. Gió mùa Đông Bắc. D. Gió Tây khô nóng.

Câu 5: Mục tiêu chung của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở Việt Nam là

- A. đảm bảo sự bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
B. đảm bảo sự bảo vệ đi đôi với sự phát triển bền vững.
C. chú trọng việc bảo vệ môi trường chống ô nhiễm.
D. bảo vệ tài nguyên khỏi cạn kiệt và môi trường khỏi bị ô nhiễm.

Câu 6: Để phòng chống khô hạn lâu dài , cần

- A. thực kĩ thuật canh tác trên đất dốc. B. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí.



C. sản xuất theo mô hình nông lâm kết hợp. D. bố trí nhiều trạm bơm nước.

Câu 7: Đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc độ cao từ 600 - 700m, còn miền Nam lên đến 900 - 1000m mới có, vì

- A. miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.
- B. địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.
- C. miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.
- D. nhiệt độ trung bình năm của miền Nam cao hơn miền Bắc.

Câu 8: Độ che phủ rừng vào năm 1943 của nước ta là (%):

- A. 43,0.
- B. 44,0.
- C. 42,0.
- D. 41,0.

Câu 9: Biện pháp nào sau đây không liên quan đến bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Ban hành Sách đỏ Việt Nam.
- B. Xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia.
- C. Có kế hoạch mở rộng diện tích đất nông nghiệp.
- D. Quy định việc khai thác.

Câu 10: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh vật ở nước ta là do

- A. ô nhiễm môi trường.
- B. chiến tranh tàn phá các khu rừng.
- C. biến đổi khí hậu.
- D. săn bắt động vật hoang dã.

Câu 11: Biện pháp nào sau đây không liên quan trực tiếp đến bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng?

- A. Bón phân cải tạo đất thích hợp.
- B. Canh tác hợp lí.
- C. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- D. Chống nhiễm mặn, nhiễm phèn.

Câu 12: Nơi có nhiều bão nhất ở Việt Nam là

- A. miền Bắc.
- B. miền Nam.
- C. Tây Nguyên.
- D. miền Trung.

Câu 13: Nguyên nhân nào sau đây làm cho đồng bằng duyên hải miền Trung ngập lụt trên diện rộng?

- A. Có nhiều đầm phá làm chậm việc thoát nước sông ra biển.
- B. Mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.

- C. Sông ngắn, dốc.
D. Mực nước biển dâng cao làm ngập vùng ven biển.

Câu 14: Nguyên nhân của sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam ở nước ta là do

- A. gió mùa Đông Bắc và vĩ độ địa lí.
B. vĩ độ địa lí và Mặt Trời lên thiên đỉnh.
C. Mặt Trời lên thiên đỉnh và gió mùa Đông Bắc.
D. chiều dài lãnh thổ và gió mùa Đông Bắc.

Câu 15: Đường lối Đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm

- A. 1996. B. 1976. C. 2016. D. 1986.

Câu 16: Nhận xét nào sau đây không đúng với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Địa hình núi chiếm ưu thế với các dãy núi hướng tây bắc – đông nam.
B. Có nhiều cao nguyên đá badan xếp tầng.
C. Miền duy nhất có địa hình cao ở nước ta với đủ ba đai cao.
D. Có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, lòng chảo.

II. Phần tự luận: (6điểm)

Câu 1. (1,0đ): Trình bày hậu quả và biện pháp phòng chống bão ở nước ta?

Câu 2. (1,0đ): Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao? Sự phân hóa theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên nào?

Câu 3. (1,0đ): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết miền khí hậu phía Bắc có những vùng khí hậu nào?

Câu 4. (3,0đ): Cho bảng số liệu sau:

Diện tích đất hoang, đồi trọc nước ta giai đoạn 1975 – 2003

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	1975	1983	1990	1995	1999	2003
Diện tích	10,6	13,8	10,0	9,8	8,3	6,8

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự thay đổi diện tích đất hoang, đồi trọc nước ta giai đoạn 1975 –



2003.

b. Nhận xét và giải thích.

(HS được sử dụng Atlas trong khi làm bài)

----- HẾT -----

www.hoc247.net



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.